

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN CẦU GIẤY  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 186/2022/QĐST - HNGĐ

Cầu Giấy, ngày 26 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 242/2022/ TLST - HNGĐ ngày 18/5/2022 về việc thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

**Chị Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1993**

Địa chỉ: Khu Chính, Thị trấn M, huyện L, tỉnh S.

**Anh Đỗ Đình Đoàn N, sinh năm 1995**

Địa chỉ: Số 8 ngõ 175 đường Q, phường Đ, quận C, thành phố N.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Đỗ Đình Đoàn N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 27/11/2018 tại UBND phường Đ, quận C, thành phố N. Trong quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc, đến tháng 12/2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn yêu thương, chia sẻ lẫn nhau, sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Cả hai đã tìm các biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Xét thấy mâu thuẫn của chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Đỗ Đình Đoàn N thực sự trầm trọng, nguyện vọng xin ly hôn của chị T và anh N là chính đáng, nên Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Đỗ Đình Đoàn N.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Đỗ Đình Đoàn N có 01 con chung là cháu Đỗ Thị Kim N, sinh ngày 04/01/2019. Khi ly hôn chị T, anh N thỏa thuận như sau: Cháu Đỗ Thị Kim N sẽ do chị Nguyễn Thị Ngọc T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Đỗ Đình Đoàn N có nghĩa vụ cấp dưỡng con chung là 2.000.000 đồng/ tháng kể từ tháng 6/2022 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

[3] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Đỗ Đình Đoàn N tự thỏa thuận và không yêu cầu tòa giải quyết.

[4] Về chỗ ở sau ly hôn: Chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Đỗ Đình Đoàn N tự lo nơi ở mới sau ly hôn và không yêu cầu tòa giải quyết.

[5] Về vay nợ: Chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Đỗ Đình Đoàn N thừa nhận vợ chồng không cho ai vay nợ và không vay nợ ai và không yêu cầu tòa giải quyết.

[6] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí việc dân sự sơ thẩm. Anh Đỗ Đình Đoàn N nhất trí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Đỗ Đình Đoàn N.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Đỗ Đình Đoàn N có 01 con chung là cháu Đỗ Thị Kim N, sinh ngày 04/01/2019. Sau ly hôn, giao con chung cho chị Nguyễn Thị Ngọc T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Đỗ Đình Đoàn N có nghĩa vụ cấp dưỡng con chung là 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 6/2022 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Đỗ Đình Đoàn N tự thoả thuận và không yêu cầu tòa giải quyết, nên Tòa không xét.

- Về chỗ ở sau ly hôn: Chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Đỗ Đình Đoàn N không yêu cầu tòa giải quyết, nên Tòa không xét.

- Về vay nợ: Chị Nguyễn Thị Ngọc T và anh Đỗ Đình Đoàn N thừa nhận vợ chồng không cho ai vay nợ và không vay nợ ai và không yêu cầu tòa giải quyết, nên Tòa không xét.

2. Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Ngọc T chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy (Biên lai thu số 0018429 ngày 16/5/2022) nay được chuyển thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKS quận Cầu Giấy;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận Cầu Giấy;
- UBND phường Đ, quận C, thành phố N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

### **THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Hồng Vân**